

PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG DỰ TOÁN NHIỆM VỤ KINH PHÍ SỰ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG

(Đính kèm Quyết định số /QĐ-STNMT ngày / /2020)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán trước khi điều chỉnh	Điều chỉnh, bổ sung		Dự toán sau khi điều chỉnh
			Tăng	Giảm	
	Kinh phí sự nghiệp môi trường	10.905,3	1.452,5	1.592,5	10.765,3
1	Văn phòng Sở Tài nguyên Môi trường (Mã QHNS 1007224, Chương 426, Loại 250, Khoản 278)	5.323,7	228,5	82,5	5.469,7
1.1	Quan trắc môi trường nước mặt	1.850,0			1.850,0
1.2	Quan trắc môi trường nước biển ven bờ	1.957,0			1.957,0
1.3	Quan trắc môi trường nước dưới đất	520,0			520,0
1.4	Quan trắc môi trường không khí	589,0			589,0
1.5	Vận hành hệ thống quan trắc tại 14 Hoàng Hoa Thám, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	240,0			240,0
1.6	Báo cáo kết quả quan trắc môi trường sau từng đợt quan trắc; Báo cáo thông tin môi trường năm (Thông tư số 43/2015/TT-BTNMT ngày 29/9/2015 của Bộ TNMT)	51,0			51,0
1.7	Vận hành trạm quan trắc không khí tự động tại thôn Ninh Ích, xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa	19,2	206,0		225,2
1.8	Duy trì hoạt động hệ thống tiếp nhận số liệu quan trắc tự động trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	67,5		67,5	0,0
1.9	Hoàn thiện hệ thống tiếp nhận số liệu quan trắc tự động liên tục trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	15,0		15,0	0,0
1.10	Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về BVMT của các tổ chức cá nhân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	15,0	22,5		37,5
2	Chi cục bảo vệ môi trường (Mã QHNS 1085919, Chương 426, Loại 250, Khoản 278)	4.856,7	894,0	1.440,0	4.310,7
2.1	Giám sát môi trường đối với Bãi rác Hòn Rọ và Nhà máy xử lý chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại năm	193,3			193,3
2.2	Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2020 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	160,0			160,0
2.3	Truyền thông môi trường năm 2020	803,0			803,0
2.4	Giải quyết kiến nghị của cử tri về ô nhiễm môi trường; kiểm tra các công trình xử lý chất thải; kiểm tra xác nhận các công trình bảo vệ môi trường theo Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM theo quy định Luật BVMT và Luật Thanh tra	300,0	180,0		480,0
2.5	Báo cáo đa dạng sinh học tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 - 2020	270,0			270,0
2.6	Lập Bộ chỉ số đánh giá kết quả bảo vệ môi trường năm 2020 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	100,0			100,0
2.7	Điều chỉnh, bổ sung chương trình quan trắc môi trường tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 -2025 (điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 17/3/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa)	30,0	3,0		33,0

STT	Nội dung	Dự toán trước khi điều chỉnh	Điều chỉnh, bổ sung		Dự toán sau khi điều chỉnh
			Tăng	Giảm	
2.8	Triển khai các công tác quản lý, giám sát môi trường đối với nhà máy nhiệt điện BOT Vân Phong I theo chỉ đạo của UBND tỉnh số 10598/UBND-KT ngày	200,0			200,0
2.9	Xây dựng cơ sở dữ liệu nguồn thải trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	700,0		700,0	0,0
2.10	Điều tra, đánh giá, khoanh vùng các nguồn nước thải có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	400,0		240,0	160,0
2.11	Báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 - 2020; Xây dựng Kế hoạch bảo vệ môi trường giai đoạn 2021-2025	444,8			444,8
2.12	Xây dựng bộ chỉ thị môi trường tỉnh Khánh Hòa	1.255,6		500,0	755,6
2.13	Thử nghiệm xử lý chất thải chăn nuôi heo bằng công nghệ lên men kỵ khí hai giai đoạn sản xuất khí sinh học bio-hythane quy mô 100 con		500,0		500,0
2.14	Duy trì hoạt động hệ thống tiếp nhận số liệu quan trắc tự động trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa		11,0		11,0
2.15	Hoàn thiện hệ thống tiếp nhận số liệu quan trắc tự động liên tục trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa		200,0		200,0
3	Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường (Mã QHNS 1030205, Chương 426, Loại 250, Khoản 278)	374,9	30,0	0,0	404,9
3.1	Quan trắc hệ sinh thái rạn san hô vùng ven bờ tỉnh Khánh Hòa	266,0			266,0
3.2	Quan trắc hệ sinh thái thảm cỏ biển vùng ven bờ tỉnh Khánh Hòa	85,1	15,0		100,1
3.3	Quan trắc hệ sinh thái rừng ngập mặn tỉnh Khánh Hòa	23,8	15,0		38,8
4	Chi cục biển, hải đảo (Mã QHNS 1112538, Chương 426, Loại 250, Khoản 278)	170	300	70	400
4.1	Phân vùng rủi ro ô nhiễm môi trường biển và hải đảo tỉnh Khánh Hòa	100			100,0
4.2	Truyền thông môi trường năm 2020	70		70	0,0
4.3	Điều tra, đánh giá hiện trạng và phân loại rác thải nhựa vùng ven biển và hải đảo trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa		300		300,0
5	Trung tâm công nghệ thông tin (Mã QHNS 1040172, Chương 426, Loại 250, Khoản 278)	180	0	0	180
	Bản tin Tài nguyên Môi trường	180			180,0